

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1189/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Ngọc Yến N**, sinh năm: 1998;

CCCD số: 079198018405;

Địa chỉ: 6 A, khu phố B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Bùi Văn H**, sinh năm: 1991;

CCCD số: 079091035538;

Địa chỉ: số A đường N, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Ngọc Yến N và ông Bùi Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc Yến N và ông Bùi Văn H đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 66 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2021 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Huỳnh Ngọc Yến N và ông Bùi Văn H xác định có 01 (một) con chung tên là Bùi Minh H1 (giới tính: nam), sinh ngày 30/12/2023. Khi ly hôn, bà N và ông H thoả thuận thống nhất giao trẻ Bùi Minh H1 cho bà Huỳnh Ngọc Yến N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Bùi Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Các bên đương sự trực tiếp thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 10/8/2026 cho

đến khi nào phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ khi bà Huỳnh Ngọc Yến N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Bùi Văn H chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Bùi Văn H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Bùi Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Ngọc Yến N và ông Bùi Văn H đều xác nhận không có nên Tòa không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Huỳnh Ngọc Yến N và ông Bùi Văn H đều xác nhận không có nên Tòa không xem xét, giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc Yến N tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0036230 ngày 09/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Ngọc Yến N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 34, Điều 36 và Điều 71 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Đường sự (2);
- VKSND khu vực 10 – TP.HCM (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (2).

THẨM PHÁN



Huỳnh Văn Lưới